

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ DUNG**; Ngày tháng năm sinh: **25/01/1982**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Sơn Ca.**

- Nơi thường trú: **Tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ **001182025806**

ngày cấp **19/4/2021** nơi cấp **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: **Không**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**

- Diện tích⁽⁹⁾: **200m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số 0327. Cấp ngày: 16/01/200. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm. Người đứng tên: Nguyễn Văn Mỹ**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Ở cùng bố mẹ đẻ**

1.1.2. Thừa thứ 2: **Không**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: **300m² (150m² x 2 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số 0327. Cấp ngày: 16/01/200. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm. Người đứng tên: Nguyễn Văn Mỹ**

- Thông tin khác (nếu có): **Ở cùng bố mẹ đẻ**

2.1.2. Nhà thứ 2: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: **85.098.000 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			Không có biến động về tài sản
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các			

18

loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+ 85.098 triệu đồng	+ Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 85.098 triệu đồng.

..... ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Thị Kim Dung
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Dung

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

Ngày 01 tháng 12 năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐẶNG THỊ THU HẸ**; Ngày tháng năm sinh: **03/04/1971**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Bắc Biên.**

- Nơi thường trú: **Tổ 19, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **033171003518**

Ngày cấp: **27/04/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN PHI CƯỜNG**; Ngày tháng năm sinh: **22/01/1961**

- Nghề nghiệp: **Hưu trí**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Sinh hoạt tổ hưu tại Tổ hưu trí số 19 – Phường Ngọc Thụy**

- Nơi thường trú: **Tổ 19, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001061010688**

Ngày cấp: **16/04/2021;**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):
Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 18, phường Ngọc Thụy - Quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**

- Diện tích: **83.7 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **2.490.000.000d (Hai tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số CS-LB 24384**; Người đứng tên: **Dặng Thị Thu Hà**; Ngày cấp: **ngày 08 tháng 01 năm 2020**; Nơi cấp: **Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội**

- Thông tin khác (nếu có): **Dang để trống.**

1.1.2. Thừa đất thứ hai: **Không**

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 1, ngõ 27, Phố Gia Thượng, tổ 19, Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng: **240 m² (60m² x 4 tầng)**

- Giá trị: **4.200.000.000đ (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số MH450301**; Người đứng tên: **Nguyễn Thị Lệ**; Ngày cấp: **29 tháng 12 năm 2006**; Nơi cấp: **UBND quận Long Biên**

- Thông tin khác (nếu có): **Dang ở**

2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cả nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **216.200.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **156.200.000 đồng**

- Tổng thu nhập của chồng: **60.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*
- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không*

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cả nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

ĐTM

7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).		
8. Tài sản ở nước ngoài.		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	+216.200.000 đồng	- Tổng thu nhập từ lương và phụ cấp: 156.200.000 đồng - Tổng thu nhập của chồng: 60.000.000 đồng.

Long Biên, ngày 05 tháng 04 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI



Nguyễn Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Dặng Thị Thu Hà